

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày: 23-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Bà H'Mơ Niê, ông Lê Ngọc Tâm, ông Phạm Hữu Dụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh năm 1988; tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Ấp TĐ, xã TTp, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn B và bà Lê Thị R (mẹ đẻ của bị cáo đã ly hôn), mẹ kế Dương Thị H; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/6/2005 bị Công an phường B xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp xe đạp. Ngày 17/9/2010 bị Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 13 năm tù giam về tội Hiếp dâm trẻ em theo Bản án số 272/2010/HSST; Tòa Phúc thẩm tại Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh tuyên phạt y án sơ thẩm theo Bản án số 814/2010/HSPT Ngày 21/12/2010. Ngày 31/8/2015 được xét đặc xá và về cư trú Ấp TĐ, xã TT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (đã chấp hành xong thi hành án phạt tù). Riêng tiền án phí chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Luật sư Phan Thị L - Công ty Luật TNHH MTV ĐA, đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 02 Y B, p. TT, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người chứng kiến:

Bà Nguyễn Thị Bích M – sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 2, hẻm 7 VTS, phường 4, Tp. TN, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bà Tô Thị Kiều Y – sinh năm: 1997

Địa chỉ: Số 38, thôn 2, xã HP, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Ông Nguyễn Như S – sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn 3, xã HP, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T sinh năm 1988, có HKTT tại Ấp TĐ, xã TTP, huyện TB, tỉnh Tây Ninh là người nghiện ma túy, loại chất ma túy T sử dụng là ma túy đá, T có dự định đi du lịch cùng bạn gái dài ngày tại Tp. ĐL và tỉnh Đắk Lắk, để có chất ma túy đá sử dụng cho bản thân trong chuyến đi du lịch, nên khoảng 23 giờ ngày 19/02/2022, thông qua mối quan hệ với các đối tượng nghiện ngoài xã hội, T điện thoại cho một người đàn ông tên Q có số điện thoại 0917046614 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Quận GV, Tp. Hồ Chí Minh, hỏi mua chất ma túy đá với số tiền 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng) thì được người đàn ông tên Q đồng ý bán chất ma túy và hẹn T đến khu vực đường Phan Văn V, Quận GV, Tp. Hồ Chí Minh để giao dịch mua bán chất ma túy. Khi đến điểm hẹn tại đường Phan Văn V, Quận GV, Tp. Hồ Chí Minh, T có điện thoại cho người đàn ông tên Q thì khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, có một người đàn ông mặc áo khoác màu xanh có chữ Grab, điều khiển xe mô tô Wave màu xám xanh đến gặp T và đưa cho T một giỏ xách bằng giấy bên trong có 05 (năm) túi nylon chứa chất ma túy đá và 01 (một) túi nylon chứa 04 (bốn) viên thuốc lắc (*bốn viên thuốc lắc là số ma túy T được người đàn ông tên Q cho thêm khi mua chất ma túy*), T đưa cho người đàn ông này số tiền 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng). Sau khi mua được chất ma túy, T đón xe taxi qua khu TS, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh gặp anh Trần Thái P, sinh năm 1994, HKTT: 293 DBT, Phường 1, Quận 8, Tp. Hồ

Chí Minh để thuê xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander màu xám bạc, biển số: 51H-418.82 trong thời gian 05 ngày (từ ngày 19/02/2022 đến ngày 24/02/2022) do T tự lái. T cất giấu túi xách giấy bên trong có chứa chất ma túy vào hộc đựng đồ của hộp tỳ tay trên xe ô tô vừa thuê được rồi điều khiển xe ô tô qua khu vực xã HT, huyện BC, Tp. Hồ Chí Minh đón bạn gái là Nguyễn Thị Bích M, sinh năm 1986, HKTT: 301/12 DBT, Phường 1, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh, chỗ ở: Số 2, hẻm 7 VTS, Phường 4, Tp. TN, tỉnh Tây Ninh đi du lịch tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Lâm Đồng. Đến 09 giờ 30 phút ngày 20/02/2022, khi Võ Văn T điều khiển xe ô tô đến chốt cảnh sát giao thông thuộc địa phận xã HP, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk thì bị cơ quan Công an bắt giữ cùng toàn bộ số chất ma túy đang cất giấu trái phép trên xe ô tô.

Tại Kết luận giám định số: 208/KT-GĐMT-PC09 ngày 25/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Phong bì M1: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 05 (năm) gói nylon loại túi zip được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 135,0582gam, loại: Methamphetamine.

- Phong bì M2: 04 (bốn) viên nén màu xanh một mặt có in hình đầu lâu đựng trong 01 (một) gói nylon loại túi zip được niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng: 2,3394gam, chưa đủ phương pháp để kết luận, đề nghị CQCSĐT (CSMT) Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục trưng cầu lên Cơ quan giám định cấp trên.

Tại Kết luận giám định số 520/KT-KTHS ngày 19/5/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Tp. Đà Nẵng kết luận:

Phần còn lại của 04 (bốn) viên nén màu xanh, một mặt có in hình đầu lâu (2,1629 gam) niêm phong trong phong bì (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại: Diazepam, Ketamine và MDMA; hàm lượng Diazepam là 0,64%, hàm lượng Ketamine là 0,39%, MDMA ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được hàm lượng.

Trong 2,1629 gam phần còn lại của 04 (bốn) viên nén màu xanh, một mặt có in hình đầu lâu gửi giám định có khối lượng của Diazepam là: 0,0138gam, khối lượng của Ketamine là: 0,0084gam; MDMA ở dạng vết nên không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T 18 đến 20 năm tù.

- Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 135,0582 gam ma túy, loại: Methamphetamine, cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Võ Văn T – M1); 2,3394gam ma túy cùng bao gói (Mẫu vật hoàn trả) là vật chứng vụ án còn lại sau giám định;

+ 02 (hai) sim điện thoại gồm: số 0933545216 và 0909492362 (sim số dùng để liên lạc mua chất ma túy) và 01 (một) túi xách giấy (dụng cụ dùng để đựng chất ma túy).

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, sê-ri 1: 357723108001617, sê-ri 2: 357733100907810; 01 (một) điện thoại di động Iphone, Imei: 355845082820373 được sử dụng vào việc liên lạc mua chất ma túy.

- Trả cho Võ Văn T: Số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), không liên quan đến hành vi phạm tội đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả chiếc xe ô tô nêu trên cho anh Trần Thái P theo Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-CSMT ngày 11/3/2022.

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Văn T trình bày luận cứ bào chữa:**

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đưa ra là quá nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt bố mẹ ly hôn. Tại phiên tòa bị cáo trình bày bị cáo có bố và ông là người có công với cách mạng, mặc dù bị cáo chưa cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nhưng mong HĐXX xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS tuyên bị cáo với mức hình phạt 15 đến 16 năm tù.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vào lúc 23 giờ ngày 19/02/2022, Võ Văn T hỏi mua ma túy đá của một người tên Q (không rõ nhân thân lai lịch), tại quận GV, Tp. Hồ Chí Minh với giá 63.000.000đ sau đó rủ bạn gái cùng đi du lịch tại tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng. Đến 09 giờ 30 phút ngày 20/02/2022, khi Võ Văn T điều khiển xe ô tô đến chốt cảnh sát giao thông thuộc địa phận xã HP, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang đang cất giấu trái phép ma túy trên xe ô tô, kiểm tra thu giữ có khối lượng: 135,0582gam, loại: Methamphetamine và 04 (bốn) viên nén màu xanh có khối lượng 2,1629 gam là ma túy, loại: Diazepam, Ketamine và MDMA trong đó Diazepam có khối lượng là: 0,0138gam, Ketamine có khối lượng là: 0,0084gam; MDMA ở dạng vệt nên không xác định được khối lượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Văn T theo bản cáo trạng số: 80/CT-VKS-P2, ngày 11 tháng 7 năm 2022.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Võ Văn T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

.....
b) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XTR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;*
.....

Bị cáo Võ Văn T là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển được hành vi, bị cáo biết được rằng ma túy là loại độc được gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi đã thực hiện.

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống gây tác hại xấu nhiều mặt cho xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu nhưng không lấy làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 31/8/2015 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tại Bản án số 814/2010/HSPT ngày 21/12/2010 của Tòa Phúc thẩm tại Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh, về án phí bị cáo chưa chấp hành. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội năm 2005 bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính nên thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 107 BLHS.

Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Đối với người đàn ông tên Q (không xác định được nhân thân lai lịch) ở Tp. Hồ Chí Minh là người mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 BLHS. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này, do đó tiếp tục xác minh, khi có đủ cơ sở sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[4] Đối với Nguyễn Thị Bích M là bạn gái của T qua điều tra khai nhận, việc T mua chất ma túy và cất giấu số ma túy mua được trên xe ô tô M không biết nên không đề nghị xử lý hình sự là phù hợp.

[5] Đối với Trần Thái P qua điều tra khai nhận: P là người cho Võ Văn T thuê xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander màu xám bạc, biển số: 51H-418.82 để đi du lịch lên Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk và Tp. ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Việc T mua chất ma túy và cất giấu số ma túy mua được trên xe ô tô thì P không biết nên không đề nghị xử lý hình sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 135,0582 gam ma túy, loại: Methamphetamine, cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Võ Văn T – M1); 2,3394gam ma túy cùng bao gói (Mẫu vật hoàn trả) là vật chứng vụ án còn lại sau giám định;

+ 02 (hai) sim điện thoại gồm: số 0933545216 và 0909492362 (sim số dùng để liên lạc mua chất ma túy) và 01 (một) túi xách giấy (dụng cụ dùng để đựng chất ma túy).

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, sê-ri 1: 357723108001617, sê-ri 2: 357733100907810; 01 (một) điện thoại di động Iphone, Imei: 355845082820373 được sử dụng vào việc liên lạc mua chất ma túy.

- Trả cho Võ Văn T: Số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), không liên quan đến hành vi phạm tội đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

(Chi tiết các loại tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2022)

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả chiếc xe ô tô cho anh Trần Thái P theo Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-CSMT ngày 11/3/2022.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Văn T **16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 135,0582 gam ma túy, loại: Methamphetamine, cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Võ Văn T – M1); 2,3394gam ma túy cùng bao gói (Mẫu vật hoàn trả) là vật chứng vụ án còn lại sau giám định; 02

(hai) sim điện thoại gồm: số 0933545216 và 0909492362 (sim số dùng để liên lạc mua chất ma túy) và 01 (một) túi xách giấy (dụng cụ dùng để đựng chất ma túy).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, sê-ri 1: 357723108001617, sê-ri 2: 357733100907810; 01 (một) điện thoại di động Iphone, Imei: 355845082820373 được sử dụng vào việc liên lạc mua chất ma túy.

- Trả cho Võ Văn T: Số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), không liên quan đến hành vi phạm tội đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

(Chi tiết các loại tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2022)

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả chiếc xe ô tô trên cho anh Trần Thái P theo Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-CSMT ngày 11/3/2022.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (Phòng HSNV).
- CQCSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Tư: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Duy Tuấn